

PHẨM PHỔ HIỀN KHUYẾN PHÁT THỨ HAI MƯƠI TÁM

Luận Pháp Hoa chép: Phẩm này là phần thứ tư nói về hộ pháp truyền bá, cho nên đoạn văn sau chép: “Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này sau khi Như lai diệt độ, làm cho lưu thông rộng khắp chẳng để ứt mất”, câu này đủ làm chứng. Lại nữa, lúc ấy đại chúng đáng nghe nói việc ngài Phổ Hiền đặc đạo nên có phẩm này. Lại, thực hành Nhất thừa tức thực hành hạnh Phổ Hiền, cho nên ngài Phổ Hiền đến khuyến phát. Người trì tụng kinh này đã là thực hành hạnh Phổ Hiền, hạnh tương ứng với Phổ Hiền, tức cảm được ngài Phổ Hiền đến dạy cách sám hối sáu căn thanh tịnh, thấy được Chư Phật mười phương và diệt năm tội nghịch, mười điều ác..., như kinh Phổ Hiền có nói.

Kinh Hoa Nghiêm có bảy chỗ tám hội thì ngài Phổ Hiền, Văn-thù là thiện ở trước, trong phần truyền bá ở phẩm Nhập Pháp Giới thì hai vị Bồ-tát này là thiện ở sau. Sở dĩ hai vị Bồ-tát là thiện trước sau của kinh ấy, bởi hạnh Phổ Hiền là rốt ráo, nguyện Văn-thù là đầy đủ, cho nên Phổ Hiền nói lên hạnh đầy đủ, Văn-thù là nói lên nguyện tròn đầy. Vì thế đối với các Bồ-tát là rốt ráo đầy đủ, nói lên Hoa Nghiêm là pháp môn tròn đầy. Nay nói kinh Pháp Hoa cũng nói ngài Văn-thù khai mở ở đầu, ngài Phổ Hiền truyền bá ở sau, cũng nói lên Pháp Hoa là pháp môn rốt ráo.

Sở dĩ hai kinh đều nói hai vị Bồ-tát này, là muốn nói lên Hoa Nghiêm tức là Pháp Hoa, vì Bồ-tát trực vãng nói khiến nhập tuệ Phật nên gọi là Hoa Nghiêm; vì bỏ tiểu nhập đại Bồ-tát nói khiến nhập tuệ Phật nên gọi là Pháp Hoa. Nhưng con người thì căn tánh có lợi độn, thời gian thì có trước sau, cho nên tên của hai giáo có khác biệt, nhưng nói về bình đẳng đại tuệ thanh tịnh thì một đạo không có khác nhau, vì thế hai kinh đều nói về hai vị Bồ-tát này.

Phổ Hiền, tiếng Phạm là Ba mạn đa bát đà la. Ba mạn đa, Hán dịch là Phổ, bát đà la dịch là Hiền, cũng gọi là Biến Cát. Biến là Phổ, Cát là Hiền. Sở dĩ nói Phổ Hiền, bởi vị này có các pháp môn, như Quán Âm gọi tên chung là pháp môn từ bi. Nay gọi là pháp môn phổ biến, chữ Phổ có hai nghĩa.

1. Pháp thân phổ biến tất cả nơi, cho nên gồm chung pháp thân Phật trong ba đời đều là pháp thân Phổ Hiền, như kinh Hoa Nghiêm chép: Thân tướng Phổ Hiền cũng như hư không, y theo như như mà không y theo cõi Phật.

2. Ứng thân phổ, phổ ứng khắp mười phương mà làm tất cả phương tiện, cho nên ứng thân mười phương Chư Phật ba đời đều là Phổ Hiền ứng thân đều là Phổ Hiền ứng dụng, cho nên luận Trí Độ chép: không thể nói trú xứ của Phổ Hiền, nếu muốn nói tức là trụ trong tất cả thế giới.

Chú thích kinh rằng: Giáo hóa cùng khắp nên gọi là Phổ, kê cận sát bậc Thánh nên gọi là Hiền, khuyến là khích lệ, phát là phát khởi. Dùng các việc cao quý để khuyến khích người phát khởi tâm trì kinh gọi là khuyến phát. Theo đoạn văn sau thì Phổ Hiền dùng bảy việc khuyến phát:

1. Hỏi bốn pháp để khuyến phát.
2. Hiện tướng lành để khuyến phát.
3. Nói thần chú để khuyến phát.
4. Dùng thần lực truyền bá kinh để khuyến phát.
5. Khen ngợi trì kinh để khuyến phát.
6. Nói quả báo trì kinh để khuyến phát.
7. Ứng hộ pháp để khuyến phát.

Phẩm này chia làm năm đoạn:

1. Ngài Phổ Hiền đến hỏi Phật sau khi Như lai diệt độ làm thế nào có thể được kinh Pháp Hoa.

2. Đức Phật trả lời phải thành tựu bốn pháp.

3. Phổ Hiền phát nguyện ủng hộ người trì kinh, giữ gìn Pháp Hoa.

4. Đức Phật khen ngợi.

5. Chúng lúc ấy được ngộ đạo.

Đoạn đầu lại chia năm phần:

1. Nói ngài Phổ Hiền từ phương khác đến.

2. Hiện thần lực.

3. Quyển thuộc hiện thần lực.

4. Đến Ta bà rồi tôn trọng cung kính Phật.

5. Chính thức hỏi Phật.

Hỏi: Kinh Hoa Nghiêm chép: Thân tướng Phổ Hiền cũng như hư không, y theo như như mà không y theo cõi Phật, nay vì sao nói từ phương Đông đến?

Đáp: Kinh Tịnh Danh khen thân Phật rằng: không ở một phương, cũng không lìa một phương nào, do lìa ba cõi nên nói không ở tại phương, chẳng có cảm nào không ứng nên nói không lìa phương. Nay do cảm ở phương Đông nên thấy ở phương Đông, nếu cảm ở phương Tây thì thấy

ở phương Tây. Sở dĩ có đến đi, là do Hoa Nghiêm nói về pháp thân, kinh này nói về thị hiện, cho nên không trái nhau.

Kinh Phổ Hiền Quán chép: Thân Phổ Hiền vô lượng vô biên, muốn đến cõi này thì nhập thân thông tự tại rút thân khiến nhỏ lại, cho nên từ phương Đông mà đến phương Tây.

“Các nước đi qua khắp đều rung chuyển”, đây là hiển bày năng lực thân thông.

“Lại cùng vô số các đại chúng”, đây là cùng quyến thuộc đều hiện thân thông.

“Đến núi Kỳ Xà quật ở cõi Ta bà”, đây là đến rồi tu pháp cúng kính.

“Bạch Phật rằng”, đây là hỏi Phật. Ban đầu nói lý do đến, nói cúi mong đức Thế tôn là ý xin hỏi, làm sao được kinh Pháp Hoa này, đây là nói giải ngộ tức là được.

“Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền”, đây là Phật trả lời, gồm có ba câu, đó là nêu lên, giải thích và kết ý. Trong phần giải thích là giải thích là nói về bốn pháp:

1. Bên ngoài được các Đức Phật hộ niệm: hộ là khiến điều ác không xâm hại, niệm là khiến gốc lành thành tựu.

2. Bên trong trồng các cội công đức: ban đầu phát khởi một niệm không hai, chánh quán là cội của các điều thiện, do đắc quán hạnh này tương ứng với Phật nên được Phật hộ niệm.

3. Vào trong nhóm chánh định, nhóm có ba thứ:

a. Nhóm tà định là sẽ vào địa ngục.

b. Nhóm chánh định, là sẽ được giải thoát.

c. Trung gian giữa hai nhóm gọi là nhóm bất định. Nói về địa vị thì xưa giải thích là nội phạm phu tánh chủng Bồ-tát đắc sanh không giải, gọi là nhóm định, nay là tâm thứ sáu trong Thập tín tức Bất thoái, cũng gọi là nhập nhóm định.

4. Phát tâm cứu tất cả chúng sanh, như Kim Cáng Bát-nhã nói về bốn thứ tâm:

a. Tâm rộng lớn: do độ khắp chúng sanh.

b. Tâm bậc nhất: do cùng chúng sanh vui đại Niết-bàn.

c. Tâm thường: do thường không lìa tâm này.

d. Tâm không điên đảo: do biết chúng sanh xưa nay thường vắng lặng.

Phật trả lời bốn pháp là có thứ lớp, ban đầu là duyên bên ngoài, kế là nhân bên trong, nghĩa là một cặp về nhân và duyên. Pháp thứ ba

nói về địa vị, thứ tư về thực hành, nghĩa là một cặp về địa vị và thực hành.

“Bấy giờ ngài Phổ Hiền”, đây nói ngài Phổ Hiền phát nguyện giữ gìn, văn gồm hai phần:

1. Ngài Phổ Hiền che chở người để khuyến phát.
2. Giữ gìn pháp để khuyến phát.

Trong phần che chở người lại chia làm hai:

1. Nói rộng các việc khuyến phát.
2. Kết thúc lời khuyên trì kinh.

Phần đầu lại chia làm bốn đoạn:

1. Che chở nạn khuyến phát.
2. Hiện thân sanh thiện khuyến phát.
3. Khen ngợi tự thực hành khuyến phát.
4. Nêu quả báo khuyến phát.

Bốn phần này là nói lược nhân thực hành diệt ác sanh thiện được quả báo để khuyến phát.

Ban đầu nói che chở nạn như trừ các tai họa khiến được an ổn, người trì kinh hoặc đi hoặc đứng v.v..., ngài Phổ Hiền đều cõi voi trắng đến đó hiện thân để an ủi và cúng dường, tức là hiện thân sanh thiện khuyến phát.

Trong đây gồm có ba cảm ba ứng:

1. Do đọc tụng Pháp Hoa nên cảm được ngài Phổ Hiền hiện thân đến an ủi tâm người đó và cúng dường kinh pháp.

2. Do suy nghĩ kinh này mà cảm được ngài Phổ Hiền đến trao cho văn cú, khiến được lợi ích tổng trì.

3. Dạy người ấy thực hành pháp, tức giải thích nghĩa cảm được thấy ngài Phổ Hiền nói ở trên.

Ban đầu do nhân đọc tụng kinh Pháp Hoa nên thấy ngài Phổ Hiền đến. Luận Trí Độ chép: Có vị Tỳ-kheo đọc kinh Pháp Hoa, một vị vua thấy một người sắc vàng cõi voi trắng đến đứng trước người ấy mà nghe kinh Pháp Hoa.

Sở dĩ cõi voi trắng 6 ngà là có hai nghĩa:

1. Nói nghi thức của Bồ-tát.

2. Muốn dùng thú linh thiêng để hàng phục ma đạo. Kinh Phổ Hiền Quán chép: Sáu ngà là biểu hiện sáu độ, bốn chân là biểu hiện bốn như ý túc, bảy chi vững trên đất là biểu hiện bảy chi.

Kinh chép: Người cõi Diêm-phù-đề có ba chương sâu nặng nên Bồ-tát dùng năng lực trí tuệ hóa cõi voi trắng, voi có sáu ngà, bảy chi

vững trên đất, dưới bảy chi sanh ra bảy hoa sen, sắc voi trắng tinh, pha lê hay núi tuyết cũng không sánh bằng, thân voi dài bốn trăm năm mươi do tuần, cao bốn trăm do tuần, trên đầu sáu ngà có sáu ao nước, trong mỗi ao có bốn hoa sen, trong mỗi hoa sen có một ngọc nữ, trong tay hóa ra năm thứ không hầu, có năm trăm thứ nhạc khí cùng làm quyến thuộc với không hầu. Trước mũi voi có hoa, trong hoa có hóa Phật và hóa Bồ-tát, phát ra ánh sáng sắc vàng chiếu trên đỉnh voi và hóa thành đài vàng. Trên đầu voi có ba người hóa hiện, một người cầm kim luân, một người cầm hạt châu ma ni và một người cầm chày Kim cương. Khi đưa chày lên thì voi nổi lên giữa hư không cách đất bảy thước và hiện ra ấn văn, trong ấn văn có ngàn căm, đầy đủ cả vành, trục, trong mỗi vành xe có một hoa sen, trên hoa sen lại có một voi hóa hiện, như vậy đưa chân lên bỏ chân xuống sanh ra bảy ngàn voi để làm quyến thuộc. Tùy theo voi lớn đi mà hóa Phật phát ra ánh sáng cho đến trên lưng voi hóa thành cái yên bằng vàng, bốn mặt có bảy cột báu làm thành đài vàng, trong đài có hoa bảy báu, trăm thứ báu làm tua, có ngọc ma ni lớn làm đài, ngài Phổ Hiền ngồi trên ấy, thân màu ngọc trắng có năm mươi thứ ánh sáng, trong mỗi ánh sáng có năm mươi màu sắc làm thành ánh sáng trên đỉnh, các lỗ chân lông nơi thân đều phát ra ánh sáng vàng, trên đầu ánh sáng vàng có vô lượng hóa Phật và hóa Bồ-tát, trời mưa hoa báu trước chân voi đi, voi liền mở miệng có các ngọc nữ đàn ca múa hát, âm thanh ấy thanh tao ca ngợi đạo nhất thừa, mọi người thấy rồi liền vui mừng đánh lễ, như trong kinh Phổ Hiền Quán nói rộng.

“Nếu người ấy ngồi”, đây nói lúc ngồi suy nghĩ kinh này thì ngài Phổ Hiền đến.

“Triền Đà-la-ni”, được tổng trì này nên biết hết pháp của Chư Phật và Bồ-tát trong mười phương nói, đều có thể nhớ nghĩ, do hiểu một pháp môn là hiểu tất cả nên gọi là triền.

“Pháp âm phương tiện Đà-la-ni”, là hiểu tất cả môn phương tiện của Chư Phật, như người thừa.

“Thế tôn! Nếu đời sau trong năm trăm năm đời vẫn đục”, đây là chỉ bày pháp thực hành, theo kinh Phổ Hiền Quán thì pháp thực hành có năm bậc:

1. Trong hai mươi mốt ngày thì thấy ngài Phổ Hiền đến.
2. Trong bốn mươi chín ngày thấy ngài Phổ Hiền đến.
3. Trong một đời được thấy.
4. Trong hai đời được thấy.
5. Trong ba đời mới được thấy.

Nay chỉ nói bậc đầu tiên tức hai mươi một ngày là có thể thấy.

Hỏi: Tu phương pháp gì?

Đáp: Nay theo kinh Phổ Hiền Quán nói lược sáu pháp:

1. Tại chỗ tĩnh lặng, trang nghiêm đọa tràng, đốt hương, rải hoa v.v...

2. Tắm gội trong thân mặc áo sạch sẽ.

3. Sáu thời lễ bái Phật mười phương, pháp thân Phật trùm khắp mọi nơi chốn, ứng thân Phật ở cõi tịnh, hóa thân Phật ở cõi uế. Sáu thời dốc lòng lễ bái, đối trước Phật mười phương và ngài Phổ Hiền mà sám hối tội lỗi sáu căn, tử vô tử đến nay trong mỗi căn đều sanh ra sáu thứ phiền não, thấy sắc đẹp mà sanh tham, thấy sắc xấu mà nổi sân, thấy sắc không đẹp không xấu mà khởi si, thấy sắc khởi đoạn, thường, thành các tà kiến ngoại đạo, thấy có và không rơi vào nhị thừa, thấy sắc mà khởi tâm có sở đắc thành ra chướng phiền não. Do khởi sáu thứ phiền não này mà khởi nghiệp kết, không thể ra khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não, chướng ngại tâm Bồ-đề, chướng ngại đọa Bồ-tát và cả quả Phật. Một căn đã như vậy, năm căn kia cũng như vậy, do đây mà tự quả trách khởi tâm xấu hổ sâu xa, đối với mỗi căn và ba lỗi nên tự trình bày trước Phật mười phương và ngài Phổ Hiền, xin Chư Phật Bồ-tát từ bi kế nhận lời sám hối, và xin tất cả chúng sanh trong sáu đường nhận lời sám hối này.

4. Ở chỗ yên tĩnh mà xin Phật Thích-ca làm hòa thượng, ngài Văn-thù làm A Xà-lê, ngài Di-lặc làm giáo thọ sư, ba vị này là Phật ba đời, Thích-ca là Phật hiện tại, Văn-thù là Phật quá khứ, Di-lặc là Phật vị lai, cho nên xin ba vị thầy. Kế đến xin Phật mười phương làm chứng, Bồ-tát mười phương làm bạn lành, xin ngài Phổ Hiền làm vị sám hối chủ. Ở trước sáu vị thầy này mà tự thọ ba pháp quy y, thọ xong tự thọ ba giới: Từ thân này cho đến đời vị lai thề dứt tất cả việc ác, từ thân này cho đến hết đời vị lai thề tu tất cả thiện, từ thân này cho đến hết đời vị lai thề độ tất cả chúng sanh. Ba pháp quy y và ba giới này là bao gồm hết tất cả pháp.

5. Ngày đêm đọc tụng kinh điển Đại thừa.

6. Ngồi ngay thẳng suy nghĩ pháp bậc nhất nghĩa không sâu xa, thấu hiểu sáu căn như huyễn như mộng từ nhân duyên mà sanh, nhân duyên sanh tức là tướng vắng lặng, tướng vắng lặng tức là thật tướng, thật tướng tức là pháp thân. Lúc quán như vậy thì niệm niệm thấy pháp thân Phật mười phương và Bồ-tát Phổ Hiền, trong khoảng búng ngón tay mà có thể diệt tội sanh tử trong trăm muôn ức A tăng kỳ kiếp.

Hỏi: Trước nói rằng sau năm trăm năm, nay nói rằng đời sau, sau năm trăm năm thì có gì khác?

Đáp: Thời chánh pháp có năm trăm năm, thời tượng pháp có một ngàn năm, vậy đoạn văn trước là nói khi chánh pháp diệt bắt đầu vào năm trăm năm thời tượng pháp. Đoạn văn ở đây là năm trăm năm sau trong thời tượng pháp, tức là hai lần sau cho nên nói đời sau, sau năm trăm năm.

Ngài Phổ Hiền nói thân chú để khuyến phát: “A đàn địa”, Hán dịch là vô ngã. Đàn đà bà địa, dịch là trừ ngã. Đàn đà bà đế, dịch là phương tiện. Đàn đà cửu xá lệ, dịch là tân nhân hòa trừ. Đàn đà tu đà lệ, dịch là rất mềm mại. Tu đà lệ dịch là mềm yếu. Tu đà la bà để dịch là cú kiến. Phật đà ba châu yên nể, dịch là Chư Phật hồi. Tát-bà Đà-la-ni a bà đa ni, dịch là chư tổng trì. Tát-bà Bà-sa a bà đa ni, dịch là hành chúng nói. Tu a bà đa ni, dịch là cái hồi chuyển. Tăng già bà lý xoa ni, dịch là tận tập hội. Tăng già niết Già-đà ni, dịch là trừ các đường. A tăng kỳ dịch là vô ương số. Tăng già bà đà địa, dịch là kế chư cú. Đế lệ A noạ tăng già đầu lược, dịch là thế. A la đế ba la đế dịch là số lượng ba đời. Tát-bà tăng già tam ma địa già-lan địa, dịch là vượt hữu vi. Tát-bà đạt ma tu ba lợi sát đế, dịch là học các pháp. Tát-bà tát đoả lâu đà kiêu xá lược nâu già địa, dịch là hiểu âm thanh chúng sanh. Tân a tỳ kiết lợi địa đế, dịch là sư tử vui đùa.

“Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành”, đây là nói tự thực hành khuyến phát.

“Nếu chỉ biên chép”, đây nêu quả báo tốt để khuyến phát.

“Cho nên người trí phải một lòng”, đây là lời kết thúc khuyến phát.

“Bấy giờ đức Thích-ca”, đây là nói đức Thích-ca khen ngợi, gồm có hai đoạn:

1. Khen ngợi người che chở giữ gìn kinh.

2. Khen ngợi người thọ trì đọc tụng.

Đầu tiên khen ngợi người che chở có hai việc:

1. Khen ngợi giữ gìn người đọc tụng.

2. Khen ngợi giữ gìn pháp, tức có thể thực hành nguyện thân thông để giữ gìn kinh này.

“Phổ Hiền, nếu có người thọ trì đọc tụng”, đây là khen ngợi người được giữ gìn, gồm có năm phần:

1. Được Phật hộ niệm.

2. Xa lìa các việc ác.

3. Đời sau có quả báo gặp Phật.
4. Hiện tại có quả báo.
5. Kết lời khen ngợi.

“Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền khuyến phát này”.

Phần này nói đại chúng được lợi ích gồm hai đoạn:

1. Nói được lợi ích.
2. Đại chúng vui mừng làm lễ mà lui ra.

Từ niên hiệu Vĩnh Nhân năm đầu, cho đến năm thứ ba, trước sau gồm ba năm mà in xong tập Pháp Hoa nghĩa số mười hai quyển.

Theo lời giảng của tông sư Trường Thiên mà trộm thảo luận, do đây nhóm hợp các số cũ khắp hai miền Nam Bắc, san định lại để lựa chọn, lược bớt những lời mới hoặc văn chữ lộn xộn, cũng như văn từ lầm lẫn, giả như có bản đời Tống, thì đâu có lời văn thêm thắt điểm tô như vậy? Còn e rằng trí ngu muội tầm thường mà toan xét văn của bậc anh hiền, nghe tiếng ngài Mã Minh, Long Thọ mở rộng kinh điển ở Ngũ Thiên, quán tám bất chánh riêng sáng rõ ở Chấn Lân, Đề Bà, La-hầu tuôn mưa pháp ở ba quốc, mà nay đợi hoa pháp mầu hưng thịnh ở Kim Lăng, từ đó để hàng phục Nho gia mà chuyên mở rộng tông này. Những miền xa xôi tuy là quen với giáo pháp này nhưng thời đại thuộc Mạt pháp, mong cầu không có người, muốn biên chép không có chỗ.

Than ôi! Từ thuở xưa Thiên Hoàng chế ngự vũ trụ cho đến thời đại ngày nay là hơn bảy trăm năm nối nhau, chỉ truyền cương yếu của tông mà sắp lộn lộn trong ba luận, chương số không khắc in một bản.

Tổ Khánh tôi may mắn gặp nạn, gặp Đại thừa, hổ thẹn nghe điều khó, nghe mở rộng tông phong tự như trên đỉnh núi tuyết. Kẻ sĩ vì nửa bài kệ mà quên thân, cũng như Hương thành Tát đỏa cầu Bát-nhã, chảy máu mà mong được kết duyên sớm, đồng chí huynh đệ đạo, tục sớm cỡi xe mầu nhiệm Đại thừa chẳng phải một chẳng phải ba, mau đến nơi thành báu chẳng gần chẳng xa. Quyển này là do nữ đàn việt Thanh Nguyên phát tâm. Lại nghịch tu mà hiển như, diệu lý mà thông đạt đến ân bảy đời, mình và người, cùng chúng sanh trong ba cõi đâu có khác nhau! Khai phát sự phá tà hiển chánh, mà siêu phàm nhập Thánh.

Sa môn Đô Can Duyên

Tổ Khánh kính ghi ghi lời bạt.

